

Số: 289/2020/QĐST-VHNGĐ

Vũng Tàu, ngày 16 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU**

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
- Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và Gia đình thụ lý số:1074/TLST VHNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2020 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1961

Địa chỉ: Số ...đường B, phường N, thành phố T, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Bà Lương Thị Thu H, sinh năm 1965

Địa chỉ: đường K, Phường H, thành phố T, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ngày 26-11-2020, Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu thụ lý việc Hôn nhân và gia đình số 1074/2020/TLST-VHNGĐ về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Văn L và bà Lương Thị Thu H. Ông L và bà H yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự với những nội dung cụ thể:

Về quan hệ hôn nhân: Thuận tình ly hôn;

Về con chung: Có một con chung tên là Nguyễn Thảo PH, sinh ngày 15-4-2009. Ông L bà H thống nhất, bà H là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu PH, ông L cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đồng/tháng cho đến khi đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Về lệ phí Tòa án: Mỗi người chịu 150.000đ(Một trăm năm mươi ngàn đồng).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành,

không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn L và bà Lương Thị Thu H thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Ông Nguyễn Văn L và bà Lương Thị Thu H xác nhận có một con chung tên là Nguyễn Thảo PH, sinh ngày 15-4-2009 Theo nguyện vọng của con và sự thoả thuận của ông L bà H, bà H là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Thảo PH, ông L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng) cho đến khi con đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày quyết định có hiệu lực cho đến khi cháu PH đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, ông L và bà H đều có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Ông L có quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

Trên cơ sở lợi ích của con, trường hợp yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

1.3. Về tài sản chung : Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4. Về nợ chung : Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về Lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Văn L và bà Lương Thị Thu H mỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí hôn nhân sơ thẩm. Khấu trừ số tiền ông L đã nộp tạm ứng 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0007303 và bà H đã nộp tạm ứng 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0007304 cùng ngày 24-12-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. Ông L, bà H đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSNDTp.Vũng Tàu
- Chi cục THA DS Tp.Vũng Tàu;
- UBND phường N, thành phố T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Cúc

